

Thiện Chiếu

NHÀ CẢI CÁCH PHẬT GIÁO VIỆT NAM NỬA ĐẦU THẾ KỈ XX

NGUYỄN ĐẠI ĐỒNG^(*)

Bài viết này giới thiệu thêm một số hoạt động của Thiện Chiếu, một trong những nhà cải cách Phật giáo Việt Nam tiêu biểu nửa đầu thế kỉ XX.

1. Hoạt động của Thiện Chiếu những năm 1920

Từ trước tới nay, nhiều nghiên cứu cho rằng, Thiện Chiếu lên Sài Gòn tu học và nhận lời thỉnh của Phật tử làm trụ trì chùa Linh Sơn vào năm 1926. Thực ra, ngay từ năm 1919, Thiện Chiếu đã lên tu học tại chùa Chúc Thọ, xóm Thuốc, quận Gò Vấp, tỉnh Gia Định. Ở đây, ngoài nghiên cứu nội điển, ông còn tiếp xúc với các trào lưu văn hóa Đông - Tây. Các loại tân thư, tân văn của Trung Hoa, Nhật Bản đã ảnh hưởng lớn đến tư tưởng của Thiện Chiếu, một điển hình cho lớp tăng sĩ trẻ cấp tiến, muốn chấn hưng Phật giáo theo hướng đổi mới triệt để.

Năm 1923, biết tiếng Thiện Chiếu, Tham tá Sở Đốc lí Sài Gòn Trần Nguyên Chấn (thường gọi là Commis Chấn) đã thỉnh ông về làm trụ trì chùa Linh Sơn, Cầu Muối, Sài Gòn.

Năm 1925, nhân đi Hạ ở chùa Chúc Thọ, Thiện Chiếu dự định thành lập một tổ chức Phật giáo với tên gọi Phật Giáo Thanh Niên Học Hội. Mục đích của Hội là đào tạo nhân tài đảm đương Phật pháp, lập Phật học báo quán và Phật học viện, điều tra các ngôi chùa trong nước, dẹp bỏ

các hoạt động mê tín trái với Phật giáo, nghiên cứu lịch sử các vị cao tăng trong nước, đào tạo tăng sĩ trụ trì các chùa thạ không chỉ quốc văn mà còn cả Hán văn và Pháp văn cũng như hiểu biết các học thuyết Đông - Tây, tăng sĩ phải chuyên về thực nghiệp, chọn những học tăng ưu tú gửi đi tu học các nước đồng đạo như Trung Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ, Thái Lan, v.v...

Nhưng tiếc thay, Hội ấy không thành lập được, bởi vì Thiện Chiếu lúc bấy giờ là một nhà sư trẻ chưa được giới Phật giáo tín nhiệm.

Ngày 5/1/1927, tờ *Đông Pháp Thời Báo*, số 529, đăng bài "Nên chấn hưng Phật giáo ở nước nhà" của tác giả Nguyễn Mục Tiên kêu gọi chấn hưng Phật giáo trước sự phát triển mạnh mẽ của đạo Cao Đài ở Nam Kỳ. Sau khi đọc bài này, Thiện Chiếu liền viết bài "Cái vấn đề chấn hưng Phật giáo ở nước nhà" đăng trên tờ *Đông Pháp Thời Báo*, số 533, ra ngày 14/1/1927, ủng hộ nhiệt liệt ý kiến của tác giả Nguyễn Mục Tiên và đề ra chương trình chấn hưng Phật giáo gồm 3 điểm: lập Phật học báo quán để tuyên truyền Phật lí, bài trừ mê tín; lập Phật Gia Công Học Hội đào tạo tăng sĩ có tư cách đứng đắn để truyền giáo; dịch kinh sách Phật giáo ra chữ quốc ngữ.

*. Nhà nghiên cứu, Hà Nội.

Tháng 2/1927, khi Hoà thượng Khánh Hòa đến dự đám thượng lương chùa Long Khánh (Trà Vinh) bàn về vấn đề *sửa đạo*⁽¹⁾ trước đây với Hoà thượng Huệ Quang, thì gặp Thiện Chiếu. Họ tâm đầu ý hợp bởi cùng chí hướng chấn hưng Phật giáo. Khi biết tin ngoài Miền Bắc có sư ông Tâm Lai (chùa Hang, Đồng Bẩm, huyện Đông Hỷ, tỉnh Thái Nguyên) khởi xướng việc thành lập Việt Nam Phật Giáo Tổng Hội, Hoà thượng Khánh Hòa đã cử Giáo thụ Thiện Chiếu ra bắt liên lạc bàn việc thống nhất Phật giáo cả nước. Nhưng do nhân duyên chưa thuận, bàn luận suốt một đêm với sư ông Tâm Lai không có kết quả, Thiện Chiếu bỏ về chùa Bà Đá tiếp xúc với một số cư sĩ và tăng sĩ ở Hà Nội rồi trở vào Nam vào tháng 5 năm đó. Với hành trang là những số báo *Hải Triều Âm* có chương trình của Phật Giáo Hội Trung Hoa⁽²⁾, ông ghé qua trường Hạ ở Quy Nhơn (Bình Định) gửi cho Hoà thượng Khánh Hòa và thúc giục vị cao tăng này khẩn trương tiến hành chấn hưng Phật giáo nước nhà.

Năm 1928, Hoà thượng Khánh Hòa cùng một số nhà sư Nam Bộ như Huệ Quang (chùa Long Hoà, Trà Vinh), Từ Nhẫn (chùa Thới Bình, Mỹ Tho), Thiện Chiếu (chùa Linh Sơn, Sài Gòn) thành lập Phật Học Thư Xá và Phật Học Viện tại chùa Linh Sơn với sự giúp đỡ tài chính của Commis Chấn, Ngô Văn Chương, Thích Thiện Niệm (chùa Viên Giác), Thích Từ Phong (chùa Liên Trì),...

Cũng trong năm này, Thiện Chiếu hiệp lực cùng Hoà thượng Khánh Hòa vận động các cư sĩ tỉnh Trà Vinh hiến cúng *Đại Tạng Kinh* toàn bản (771 bộ) để tại Phật Học Thư Xá chùa Linh Sơn (Sài Gòn)⁽³⁾.

Tại đây, với tư cách trụ trì, Thiện Chiếu mở những khóa giảng pháp, truyền đạt tư tưởng cải cách Phật giáo, tinh thần yêu nước độc lập dân tộc. Ông cũng mở

lớp dạy chữ quốc ngữ, viết sách báo. Chủ nhật hằng tuần, ông còn hướng dẫn Phật tử thực hành nghi thức thờ cúng Phật đơn giản nhưng vẫn đúng chính pháp.

Đầu năm 1929, Thiện Chiếu giao chùa Linh Sơn lại cho Commis Chấn và khuyên ông Chấn thỉnh Hoà thượng Khánh Hòa, một người đức cao vọng trọng, về trụ trì chùa để tổ chức Tùng lâm⁽⁴⁾.

Trong cuộc họp tại chùa Linh Sơn ngày 16/7/1929, Thiện Chiếu giải thích lí do ông giao lại chùa như sau: "Chùa Linh Sơn ở ngay thủ phủ Nam Kỳ, rất tiện cho các chùa hội hợp, nếu liệt vị còn có chút lòng từ bi, còn biết trọng đến danh dự thì đây đã sẵn có chùa, có đất, có Đồ thư quán, có Phật học viện, việc làm có thể thành công ngay ở trước mắt, đó là cái ý nghĩa của tôi giao chùa, cũng nhờ tấm lòng nhiệt thành đối với Phật giáo của ông Trần hộ chủ vậy".

Thời gian này, Thiện Chiếu tích cực giúp Hoà thượng Khánh Hòa ra tờ báo Phật giáo chữ quốc ngữ lấy tên là *Pháp Âm*, số 1 và cũng là số duy nhất ra ngày 13/8/1929 phát hành tại chùa Linh Sơn. Để tiếp sức cho *Pháp Âm*, Thiện Chiếu xuất bản nguyệt san *Phật Hóa Tân*

1. Trong buổi tiếp một số danh tăng đến thăm nhà mình ở Trà Vinh nhân ngày mãn Hạ năm 1926, cư sĩ Huỳnh Thái Cửu đề nghị tiến hành "sửa đạo". Niềm điểm này được cho là khởi đầu công cuộc chấn hưng Phật giáo ở Nam Kỳ.

2. Báo *Hải Triều Âm* do Hoà thượng Thái Hư, lãnh tụ Phật giáo Trung Hoa sáng lập năm 1918, tuyên truyền mạnh mẽ phong trào chấn hưng Phật giáo ở Trung Quốc, có ảnh hưởng lớn tới Phật giáo nhiều nước láng giềng, trong đó có Việt Nam.

3. Một số bài viết chưa chính xác khi cho rằng, các Phật tử hữu tâm ở Trà Vinh hiến cúng bộ *Tục Tạng Kinh* gồm 750 quyển.

4. Một số sách cho rằng, Thiện Chiếu bị chính quyền thực dân trục xuất khỏi chùa Linh Sơn năm 1929 là không đúng sự thật. Cụ thể, xin xem bài: "Một buổi hội nghị tại chùa Linh Sơn" của tác giả Huệ Thanh đăng trên tờ *Phật Hóa Tân Thanh Niên* do Thiện Chiếu xuất bản năm 1929.

Thanh Niên, tòa soạn đặt tại chùa Chúc Thọ, Gò Vấp, tỉnh Gia Định. Nội dung tờ báo hướng về tầng lớp cư sĩ trí thức và tầng sĩ trẻ. Theo Thiện Chiếu, tầng ni ngày nay cần phải có trình độ Phật học (nội điển), xã hội học (ngoại điển) và thông suốt Ngũ minh. Có đủ kiến thức cơ bản như vậy, tầng sĩ mới hoàn thành được sứ mệnh hoàng pháp, mới hướng dẫn và lãnh đạo được chúng sinh.

2. Hoạt động của Thiện Chiếu giai đoạn 1930 - 1939

Tại Hạnh Thông Tây, Gò Vấp, tỉnh Gia Định, Thiện Chiếu thường xuyên có những buổi luận đàm chính trị với các nhà cách mạng như ông Lê Văn Trâm (tự Bảy Chấm), các tăng sĩ yêu nước như Hòa thượng Đạo Thanh. Ông đọc nhiều báo chí Trung Hoa, nhất là tờ *Sinh Hoạt* xuất bản tại Thượng Hải, trong đó có nhiều bài thường thức về chủ nghĩa Mác - Lênin như: Chủ nghĩa đế quốc là gì? Chủ nghĩa xã hội là gì? Tư bản là gì? Vô sản là gì?... Báo chí đã đem lại cho ông nhiều sự hiểu biết về phong trào cách mạng thế giới, về chủ nghĩa xã hội, về sự phát triển kinh tế, văn hóa, giáo dục ở Liên Xô⁽⁶⁾.

Năm 1931, Thiện Chiếu được ông Lê Văn Sang, hội chủ chùa Hưng Long ở Rue de Le Myre de Villere (Ngã Sáu), Chợ Lớn, rước về chùa giảng kinh thuyết pháp và viết sách. Tại đây, ông đã xuất bản các cuốn *Phật học tổng yếu* (1931), *Phật học vấn đáp* (1932), *Cải lương Phật học* (1932). Nội dung *Phật học tổng yếu* và *Phật học vấn đáp* bàn đến nhiều vấn đề như: có hay không có Thượng Đế tạo vật, Thiên Đường và Địa Ngục; có hay không có Tây Phương cực lạc, miền đất Tịnh Độ, Niết Bàn... với quan điểm rất mới gây tranh luận sôi nổi trên diễn đàn báo chí lúc bấy giờ⁽⁶⁾.

Một số cải cách Phật giáo của Thiện Chiếu ở chùa Hưng Long tuy được ông Lê Văn Sang và nhiều Phật tử nhất trí,

nhưng cũng có một số người phản đối quyết liệt. Mặt khác, nhận thấy Hội Nam Kỳ Nghiên Cứu Phật Học, báo *Từ Bi Âm* đều không đáp ứng chủ trương và tư tưởng của mình, Thiện Chiếu đã rời chùa Hưng Long vào cuối tháng 11/1932 về với đời thường và hoạt động cách mạng ở vùng Gò Vấp, Phú Nhuận.

Do làm việc quá sức, Thiện Chiếu mắc trọng bệnh phải nằm liệt giường từ năm 1934 đến năm 1936. Tuy nhiên, do tinh thần sáng suốt, nên Thiện Chiếu vẫn tiếp tục viết sách. Ông hoàn thành một tác phẩm nữa là cuốn *Tại sao tôi căm ơn đạo Phật*. Sách được Nhà xuất bản Nam Cường ở Mỹ Tho ấn hành năm 1936. Nội dung cuốn sách phê phán phong trào chấn hưng Phật giáo Nam Kỳ và kêu gọi tín đồ Phật giáo nhập thế, hoàng dương chính pháp phục vụ dân tộc. Thiện Chiếu cho rằng, nếu cần “phải thay đổi phương châm, thay đổi cách hành động cũng như bỏ hẳn đạo Phật theo cái chủ nghĩa khác mặc dù miễn là đạt được cái mục đích *chúng sinh hết khổ được vui*, ấy mới phải là người học Phật, nghĩa là không trái với cái tôn chỉ của đức Phật Thích Ca Mâu Ni”. Tác phẩm này toát lên quan niệm rất mới về đạo Phật nhập thế của Thiện Chiếu.

Các sách viết từ năm 1936 trở về trước của Thiện Chiếu như *Phật học tổng yếu*, *Phật học vấn đáp*, *Tranh biện*, *Phật giáo vô thân luận*, *Chân lí của Tiểu Thừa và Đại Thừa Phật giáo*, *Tại sao tôi căm ơn*

5. Xem: Vũ Khiêu. *Tôn giáo và cách mạng ở đồng chí Nguyễn Văn Tài, tức Thiện Chiếu, tức Xích Liên*, trong: *Thiện Chiếu: Nhà sư - Chiến sĩ cách mạng*. Nxb Tôn giáo, 2006.

6. Riêng trên tờ *Công Luận* năm 1932, Thiện Chiếu có 3 cuộc tranh luận: với Hoàng Tâm, người phụ trách phân phụ trương báo *Đuốc Nhà Nam* (loạt bài *Phê bình sách Phật nhưng phải đủ tư cách phê bình*), với cư sĩ Hiền Huệ viết trên báo *Lục Tỉnh Tân Văn* (loạt bài *Coi ai là tà thuyết*), và với Hòa thượng Liên Tôn trên báo *Từ Bi Âm* (loạt bài *Bác lời biện chánh của ông Liên Tôn*).

đạo Phật rất được giới trí thức, thanh niên đương thời ưa thích vì có những tư tưởng mới, hợp thời.

Năm 1936, Thiện Chiếu xuống Rạch Giá⁽⁷⁾ gặp Hòa thượng Trí Thiên, trụ trì chùa Tam Bảo⁽⁸⁾, một đồng chí cùng sinh hoạt với ông trong Hội Nam Kỳ Nghiên Cứu Phật Học ở chùa Linh Sơn (Sài Gòn), để bàn việc thành lập một tổ chức Phật giáo thật sự tiến bộ. Kết quả, Hội Phật Học Kiêm Tế ra đời ở Rạch Giá ngày 23/3/1937. Chùa Tam Bảo ở làng Vĩnh Thanh Vân được chọn làm trụ sở, Hòa thượng Trí Thiên làm Chánh Tổng lý. Thiện Chiếu không giữ một chức vụ gì, chỉ làm việc ở hậu trường, nhằm tránh sự để ý của chính quyền thực dân. Đầu năm 1938, Hội xuất bản tạp chí *Tiến Hóa*, Thiện Chiếu là cây bút chủ lực.

Hội Phật Học Kiêm Tế chủ trương hành động phù hợp với trào lưu chính trị và cách mạng đang sôi động khắp Nam Bộ vào thời điểm đó. Cho nên, sau khi Hòa thượng Trí Thiên tiếp xúc với các đồng chí của ông, chẳng hạn như Võ Hoành, một chiến sĩ Đông Kinh Nghĩa Thực đang bị an trí tại Sa Đéc, thì chùa Tam Bảo thực sự trở thành một cơ sở cách mạng. Năm 1939, tại đây đã bí mật tổ chức sản xuất vũ khí để đánh thực dân Pháp. Việc bị bại lộ, Hòa thượng Trí Thiên và nhiều người bị bắt và bị đày ra Côn Đảo. Riêng Thiện Chiếu chạy thoát về Sài Gòn, ẩn trốn tại vùng Bà Điểm, Hóc Môn.

3. Tư tưởng cải cách Phật giáo của Thiện Chiếu

Tư tưởng cải cách Phật giáo của Thiện Chiếu thể hiện rõ nét trong các bài báo ông viết từ năm 1927 đến năm 1929 như: *Cái vấn đề chấn hưng Phật giáo nước nhà, Nước ta ngày nay cần phải chấn hưng Phật giáo, Chương trình của chùa "Phật Hóa Tân Thanh Niên" sẽ lập* đăng trên các tờ *Đông Pháp Thời Báo, Phật Hóa Tân*

Thanh Niên, nhất là các bài viết trên tờ *Tiến Hóa*, cơ quan ngôn luận của Hội Phật Học Kiêm Tế (mỗi số ông viết ít nhất 2 bài dưới các bút danh *Tự Giác, Giác Tha, Như Thị Kiến Văn, Tiến Hóa...*).

Về phương diện lý luận, Thiện Chiếu chủ trương: Người Phật tử mới phải có sự giác ngộ mới. Sự giác ngộ mới này do khoa học khám phá. Người Phật tử phải nghiên cứu khoa học để biết rằng không có Thiên Đường và Địa Ngục; phải nghiên cứu kinh tế học để biết rằng quan niệm giàu nghèo tại số phận là sai lầm, rằng đau khổ của con người là do những chế độ chính trị đè nén và những cuộc khủng hoảng kinh tế, chứ không phải do thần linh ban phúc giáng họa.

Phật Thích Ca chỉ là bậc "sáng suốt hoàn toàn" trong thời đại của Ngài mà thôi. Bây giờ, sự hiểu biết của nhân loại đã rộng lớn, cho nên phải nắm tất cả sự hiểu biết về khoa học thì mới được gọi là Phật.

Trên tờ *Tiến Hóa*, số 3, ra ngày 1/3/1938, Thiện Chiếu đề nghị Phật giáo chấn hưng, mà trước nhất là thực hành mấy điểm cơ bản sau:

- *Sự nghiệp văn hóa*: lập trường sơ đẳng ở các ngôi chùa lớn và trường tiểu học ở các ngôi chùa nhỏ theo chương trình

7. Có tài liệu cho rằng, lúc này Thiện Chiếu trở về cuộc sống tu hành. Nhưng theo chúng tôi, sau khi hoàn tục vào năm 1933, Thiện Chiếu không tái "tu" nữa.

8. Hòa thượng Trí Thiên (Nguyễn Văn Đồng), pháp hiệu Hồng Nguyên, sinh năm 1882, quê làng Vĩnh Thanh Vân, huyện Châu Thành, tỉnh Rạch Giá, nguyên quán làng Cái Dầu, Cao Lãnh, tỉnh Sa Đéc (nay là Đồng Tháp), xuất gia năm 1912. Ông tham gia sáng lập Hội Nam Kỳ Nghiên Cứu Phật Học năm 1931. Năm 1937, ông cùng một số đồng chí thành lập Hội Phật Học Kiêm Tế tại Rạch Giá, ra báo *Tiến Hóa* (Đỗ Kiệt Triệu là Chủ nhiệm, Phan Thanh Hà là Chủ bút) kêu gọi chấn hưng Phật giáo cho phù hợp với xã hội Việt Nam đương thời. Hội trở thành một trung tâm sinh hoạt Phật giáo và cũng là nơi nhiều nhà hoạt động cách mạng lui tới. Năm 1939, Hội bị cấm hoạt động và chùa sắc tứ Tam Bảo bị đóng cửa, ông bị bắt rồi đày ra Côn Đảo và mất tại đó năm 1943.

giáo dục của nhà nước trong đó có thêm một khoa Phật học.

- *Sự nghiệp xã hội*: lập viện dục anh và nhà cho thuốc.

- *Cải cách Tăng già*.

- *Giải phóng xã hội bằng vật chất*.

- *Giải phóng chúng sinh bằng tinh thần*.

Theo Thiện Chiếu, Phật giáo muốn cứu khổ về tinh thần cho chúng sinh thì không gì hay hơn là lập nhiều trường học, muốn cứu khổ về vật chất cho chúng sinh thì không gì hay hơn là lập nhà nuôi trẻ mồ côi và nhà cho thuốc; muốn Phật pháp vĩnh viễn ở thế gian thì không gì hay hơn là cải cách Tăng già; muốn toàn thể Phật giáo đồ thực hành triệt để tôn chỉ từ bi cứu khổ cho nhân loại thì không gì hay hơn là sớm thành lập Phật Giáo Tổng Hội.

Thiện Chiếu chủ trương “thủ tiêu hình thức và tinh thần tôn giáo của Phật giáo”, hủy bỏ tất cả những kinh sách và những tập quán có khuynh hướng hữu thần và yếm thế. Trong số các kinh sách này có *Kinh Địa Tạng*. Trong bài *Kinh Địa Tạng với năm 1937* đăng trên *Tiến Hóa*, số 2, tháng 2/1938, ông đã công kích Trần Huỳnh, chủ bút 2 tờ *Pháp Âm Phật Học* và *Duy Tâm Phật Học* vì đã cho in *Kinh Địa Tạng*, một cuốn kinh mà theo Thiện Chiếu là có nội dung trái hẳn với căn bản giáo nghĩa của đạo Phật. Thiện Chiếu kêu gọi: “Vậy ai là người muốn duy trì Phật pháp, phải mau mau thủ tiêu cái hình thức và cái tinh thần *Tôn giáo* hẹp hòi ấy, cho đúng với cái nghĩa *“Phật pháp không khác với thế gian pháp, thế gian pháp vẫn là Phật pháp”*. Phải chủ trương như vậy đi, đừng để nước tới trôi rồi mới nhảy! **PHẢI HOÀN TOÀN CẢI CÁCH!**”⁽⁹⁾.

Về cải cách Tăng già, Thiện Chiếu đề nghị hủy bỏ truyền thống tăng sĩ “đầu trọc áo vuông” mà theo gương phái tân

tăng ở Nhật Bản mặc âu phục, cưới vợ và ăn thịt, và cho rằng: “Những ai có muốn ăn chay hay độc thân thì tùy ý”. Giác Tha (một bút danh của Thiện Chiếu) trong bài *Tinh thần vô úy của Phật giáo* đã nêu việc nhà sư Liễu Như ở Trung Quốc cùng một số tăng sĩ gia nhập phong trào kháng chiến chống Nhật, từ đó mong rằng Phật tử Việt Nam cũng phải hăng hái nhập thế trong tinh thần ấy.

Trên diễn đàn tờ *Tiến Hóa*, Thiện Chiếu tuyên truyền cho thuyết “Phật giáo vị nhân sinh”. Ông kêu gọi các chùa *bình sản và xây dựng xã hội* (tức *chủ nghĩa xã hội Phật giáo*), một việc mà các báo chí Phật giáo Việt Nam thời đó còn ít đề cập tới⁽¹⁰⁾.

Có thể nói, Thiện Chiếu là nhà cải cách Phật giáo lớn nửa đầu thế kỉ XX ở nước ta. Ông là một trong những người có công lao khởi xướng phong trào chấn hưng Phật giáo ở Việt Nam mà lịch sử mãi khắc ghi. Tâm nguyện của ông hoàn toàn trong sáng, một lòng vì đạo pháp, vì dân tộc. Chương trình cải cách Phật giáo của Thiện Chiếu táo bạo mạnh mẽ nhưng mang tính tả khuynh nên không phù hợp với trình độ tăng sĩ trong nước đương thời. Bởi vậy, lời kêu gọi cải cách Phật giáo của Thiện Chiếu như một tiếng gọi giữa đại dương bao la.

Từ đó, Thiện Chiếu chuyển sang nhập thế bằng con đường đấu tranh cách mạng dưới ngọn cờ giải phóng dân tộc của Đảng Cộng sản Đông Dương./

9. Xem: Giác Tha. *Vì những sự biến động lớn lao trong Phật giáo gần đây, nếu không hoàn toàn cải cách, không tránh được cái họa diệt vong*. Tạp chí *Tiến Hóa*, số 9, tháng 9/1938.

10. 13 năm sau, ở Miền Bắc, cư sĩ Thiệu Chử mới đề cập đến vấn đề này trong tác phẩm *Con đường học Phật ở thế kỉ thứ XX*. Xem cụ thể bản in của tác phẩm này do Nhà xuất bản Văn hóa Thông tin ấn hành năm 2008.